

ĐÁP ÁN THAM KHẢO MÔN NGỮ VĂN
KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023 - 2024
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận.

Câu 2:

Cấu tạo ngữ pháp của câu văn như sau:

Tuổi đôi mươi (chủ ngữ)// là tuổi tạo tiền đề (vị ngữ).

=> Xét theo cấu tạo ngữ pháp, câu trên là câu đơn.

Câu 3:

“Có thể bây giờ bạn không nhận ra, nhưng tuổi đôi mươi là tuổi tạo tiền đề. Đây là khoảng thời gian mà bạn xây dựng, gieo trồng, chứ không phải là thời gian nghỉ ngơi thụ hưởng”

- Phép thế: cụm từ “khoảng thời gian” ở vế sau thế cho cụm từ “tuổi đôi mươi” ở vế trước.

- Phép lặp: “thời gian”.

Câu 4:

“Hãy tận dụng khoảng thời gian này để học hỏi, bước đi, làm thật nhiều thứ. Hãy đọc nhiều hơn, lăn lộn nhiều hơn, thực hành nhiều hơn.”

- Phép điệp cấu trúc: chỉ ra các điều cần làm trong “khoảng thời gian này”.

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh vào các điều cần làm, cần học trong “khoảng thời gian này”.

+ Thể hiện sự sinh động, khiến người đọc, người nghe dễ liên tưởng đến ý của người nói, người viết.

Câu 5:

Học sinh nêu suy nghĩ của mình và dùng lí lẽ để chứng minh tính hợp lí của suy nghĩ đó.

Câu trả lời tham khảo:

Em đồng ý với quan điểm của tác giả: “Tuổi trẻ đã qua đi sẽ không bao giờ quay trở lại, hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống.” vì:

- Thời gian của mỗi người, tuổi trẻ của mỗi người là hữu hạn, cần biết sử dụng quỹ thời gian hợp lí, trân trọng thời gian để có thể làm được nhiều điều mình mong muốn.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

* Về hình thức, bài làm dưới dạng đoạn văn diễn dịch.

* Về nội dung, bài làm bàn luận về vấn đề: niềm hi vọng sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn. Bài làm có những nội dung chính sau:

- Định nghĩa về niềm hi vọng:

+ Niềm hi vọng nếu hiểu một cách đơn giản thì đó là sự tin tưởng một cách tích cực vào sự việc nào đó.

+ Niềm hi vọng là một giá trị tinh thần vô hình, hình thành từ trong suy nghĩ của con người.

+ Niềm hi vọng thường đến từ những cảm nhận chủ quan của con người, từ những nhận thức vốn có, do được giáo dục và nuôi dưỡng, niềm tin thường dễ dàng bỏ qua những nhận thức khách quan.

- Ý nghĩa của niềm hi vọng:

+ Là năng lượng tiếp sức cho chúng ta trên con đường chạm tới ước mơ, hoàn thành lý tưởng của cuộc đời.

+ Là “hệ điều hành” cho những quyết định của não bộ, niềm hi vọng sẽ quyết định rằng bạn có nên làm việc đó không, việc đó có đáng tin tưởng không.

+ Niềm hi vọng vào bản thân tạo động lực giúp con người hoàn thành những công việc dù khó khăn nhất, đôi khi là nằm ngoài khả năng của họ...

- Hậu quả của việc không có niềm hi vọng trong cuộc sống:

+ Thiếu niềm hi vọng vào bản thân thì khó có thể thành công, vì thiếu nguồn động lực, sự kiên trì.

+ Trong các mối quan hệ xã hội, việc thiếu niềm hi vọng lẫn nhau khiến các mối quan hệ trở nên nhạt nhẽo, tràn đầy sự nghi kỵ, khó gắn bó, đoàn kết và chia sẻ.

- Bài học nhận thức, hành động

+ Đối với mỗi cá nhân, trước hết quan trọng nhất là phải tin tưởng vào chính bản thân mình, tạo cho mình những sự tự tin nhất định, đánh bay cái tâm lý e ngại, sợ hãi, tự ti trong tâm hồn.

+ Đặt niềm hi vọng vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, đặt niềm tin vào những người khác để thấy cuộc sống có ý nghĩa và giá trị hơn.

+ Tuy nhiên cũng không được quá mong chờ, hi vọng những điều viễn vông mà quên đi năng lực của bản thân ở hiện tại.

Câu 2:

* Về hình thức, bài làm tùy chọn dưới dạng bài văn hoặc đoạn văn.

* Về nội dung, bài làm có những nội dung chính sau:

1. Giới thiệu khái quát vấn đề bàn luận tới:

- Giới thiệu bài thơ: là một tác phẩm hay, độc đáo, mới lạ về đề tài mùa thu.
- Giới thiệu 2 khổ thơ đầu: Cảnh sắc giao mùa khi đất trời chuyển từ mùa hạ sang mùa thu.

2. Phân tích cảnh sắc giao mùa khi đất trời chuyển từ hạ sang thu

a. Những biểu hiện đầu tiên của mùa thu

- Những tín hiệu vô hình trong thiên nhiên:
 - + “Hương ổi”: mùi hương bình dị, dân dã đặc trưng của mùa thu miền Bắc khi mùa ổi chín.
 - + Động từ “phả”: sự lan tỏa, trộn lẫn: gợi tả về một không gian dường như mang cả hương thơm của mùa thu, của sự trong lành
 - + “Gió se”: gió hơi lạnh, khô, là gió heo may của mùa thu, không phải cơn gió nam của mùa xuân hay gió bắc mùa đông.
 - + “Sương”: hiện tượng ngưng tụ hơi nước khi thời tiết chuyển lạnh vào buổi tối và sáng sớm.
 - + Động từ “chùng chình”: chuyển động chậm rãi, thong thả, nhân hóa cho hình ảnh, sương như có tâm hồn.
- Cảm xúc của tác giả:
 - + Giật mình nhận ra mùa thu đang về qua từ “bỗng”.
 - + Câu hỏi tu từ “Hình như thu đã về”: sự ngỡ ngàng, khó tin, tâm hồn thi sĩ cũng như biến chuyển cùng đất trời.

⇒ Tác giả sử dụng những hình tượng vô hình, chỉ cảm nhận được qua khứu giác, cảm giác chứ không nhìn thấy, không cầm nắm được. Đây là một điểm đặc biệt so với việc dùng những hình ảnh quen thuộc để nói về mùa thu như hoa sữa, quả hồng, cốm non,... cho thấy sự tinh tế trong cảm xúc của tác giả.

b. Vẻ đẹp của thiên nhiên trong thời khắc giao mùa

- Hình ảnh đối lập: sông “dềnh dàng” với chim “vội vã”. Dòng sông vào mùa thu bắt đầu chảy chậm rãi, đã qua rồi những cơn bão hè khiến sông cuộn trào. Chim thì lại vội vã bay về phương Nam tránh rét
- Hình ảnh đám mây mùa hạ vắt nửa mình sang thu: một hình ảnh liên tưởng sự níu kéo, lưu luyến của mùa hạ, gợi tả vẻ đẹp bầu trời đặc biệt. Một sắc mây không còn nóng bỏng đầy nắng của mùa hè nhưng cũng chưa nhẹ nhàng thanh thoát của mùa thu.

⇒ Thiên nhiên giao mùa đẹp kì lạ, độc đáo

3. Kết luận:

- Hai khổ thơ cho thấy: tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ, vẻ đẹp của khoảnh khắc giao mùa.
- Nghệ thuật: sử dụng hình ảnh, nhân hóa, liên tưởng.

 F SCHOOL